TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 04/2020/DS-ST
Ngày: 17-3-2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST- DS ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V, địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận D, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D-Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho ông Đỗ Thanh T-Giám đốc khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ V khởi kiện theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018, ông T ủy quyền cho ông Huỳnh Trọng N-Cán bộ xử lý nợ tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 21152/2019-UQ-KHCNMN ngày 22/5/2019.

Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Dương Thúy A, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: tổ 3, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước;

2. Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: ấp 8, xã T, thành phố D, tỉnh Bình Phước.

(Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, các bị đơn vắng mặt tại phiên

tòa không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2019, bản tự khai ngày 16/12/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/5/2016 Ngân hàng V có cho ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Dương Thúy A vay số tiền 594.300.000 đồng trong thời hạn 60 tháng, theo hợp đồng tín dụng số 7458013/QN2/HĐTD ngày 24/5/2016; mục đích sử dụng là thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Ford Ranger Wildtrak (hình thức cho vay trả góp).

Các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 10,99%/năm cố định trong 03 tháng đầu tiên. Lãi suất từ tháng 4 trở đi tức từ ngày 25/8/2016 đến 30/9/2016 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng bậc thang thấp nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5,5%/năm. Từ ngày 01/10/2016 trở đi lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần, vào các ngày/tháng: 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng tháng. Về thỏa thuận trả nợ gốc: bên vay trả nợ gốc cho Ngân hàng 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng; kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/6/2016, tổng cộng 60 kỳ, mỗi kỳ phải thanh toán nợ gốc là 9.905.000 đồng. Kỳ trả lãi: bên vay phải trả cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng; kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 25/6/2016.

Để bảo đảm cho khoản vay nói trên ông T và bà A đã thế chấp tài sản là xe ô tô tải hiệu Ford, số khung MNCUMFF50GW550740, số máy P5AT2174227, biển kiểm soát 93C-07079, giấy chứng nhận đăng ký 010074 do Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/5/2016. Do tại thời điểm giao dịch ông T và bà A đang làm thủ tục đăng ký xe nên phía Ngân hàng chỉ giữ của ông T, bà A giấy hẹn nhận hồ sơ thủ tục đăng ký xe; các bên thỏa thuận chủ sở hữu quản lý tài sản thế chấp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T và bà A mới thanh toán đúng hạn đến ngày 25/02/2017 với số tiền 89.145.000 đồng tiền vay gốc và 50.233.131 đồng tiền lãi và ngưng luôn cho đến nay, mặc dù phía Ngân hàng đi đòi nhiều lần nhưng ông T và bà A không tiếp tục thanh toán và hiện nay không còn ở địa chỉ của mình mà không báo cho phía Ngân hàng biết.

Do ông T và bà A vi phạm cam kết, để đảm bảo cho việc thu hồi vốn cho Ngân hàng, đại diện Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Dương Thúy A thanh toán số tiền vay gốc còn lại là 505.155.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn theo cam kết từ thời điểm vi phạm 25/3/2017 đến

ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/3/2020) với số tiền 283.683.472 đồng, tổng cộng là 788.683.472 đồng, cụ thể như sau:

Từ ngày 25/3/2017 đến ngày 01/4/2017 mức lãi suất trong hạn là 12,40% = 1.217.985 đồng, lãi suất quá hạn 18,60% = 608.992 đồng; Từ ngày 02/4/2017 đến ngày 01/7/2017 mức lãi suất trong hạn là 12,50% = 15.786.094 đồng, lãi suất quá hạn 18,75% = 7.893.047 đồng; Từ ngày 02/7/2017 đến ngày 01/10/2017 mức lãi suất trong hạn là 12,30% = 15.706.11 đồng, lãi suất quá hạn 18,45% = 7.853.055 đồng; Từ ngày 02/10/2017 đến ngày 31/12/2017 mức lãi suất trong hạn là 12,20% = 15.407.220 đồng, lãi suất quá hạn 18,30% = 7.703.614 đồng; Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 06/4/2018 mức lãi suất trong hạn là 12,80% = 17.063.013 đồng, lãi suất quá hạn 19,20% = 8.531.507; Từ ngày 07/4/2018 đến ngày 30/9/2018 mức lãi suất trong hạn là 12,40% = 30.623.619 đồng, lãi suất quá hạn 18,60% = 15.311.809 đồng; Từ ngày 01/10/2018 đến ngày 31/12/2018 mức lãi suất trong hạn là 12,50% = 15.961.495 đồng, lãi suất quá hạn 18,75% = 7.980.747 đồng; Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/3/2019 mức lãi suất trong hạn là 12,75% = 15.922.907 đồng, lãi suất quá hạn 19,13% = 7.961.453 đồng; Từ ngày 01/4/2019 đến ngày 30/6/2019 mức lãi suất trong hạn là 12,45% = 15.722.949 đồng, lãi suất quá hạn 18,68% = 7.861.475 đồng; Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/9/2019 mức lãi suất trong hạn là 12,65% = 16.153.033 đồng, lãi suất quá hạn 18,98% = 8.076.516 đồng; Từ ngày 01/10/2019 đến ngày 31/12/2019 mức lãi suất trong hạn là 12,75% = 16.280.725 đồng, lãi suất quá hạn 19,13% = 8.140.362 đồng; Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 17/3/2020 mức lãi suất trong hạn là 12,45% = 13.277.157 đồng, lãi suất quá hạn 18,68% = 6.638.579 đồng.

Sau khi Tòa án đã thụ lý đơn kiện, thụ lý vụ án của Ngân hàng V đối với ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Dương Thúy A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông T, bà A đến Tòa án để làm việc nhưng đã đi khỏi địa phương nên không thể làm việc được với ông T, bà A.

Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu như sau :

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện H đã triệu tập hợp lệ để đương sự là ông T và bà A đến Tòa án để làm việc nhưng ông T, bà A đã đi khỏi địa phương mà không báo

với chính quyền địa phương và Tòa án biết; Tòa án đã tiến hành các thủ tục đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông T và bà A vẫn không có mặt để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông T và bà A cũng vắng mặt lần thứ hai liên tiếp nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai của các đương sự được xem xét tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Dương Thúy A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền vay gốc còn lại là 505.155.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn theo cam kết từ thời điểm vi phạm 25/3/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/3/2020) với số tiền là 283.683.472 đồng. Do tài sản thế chấp các bên thỏa thuận chủ sở hữu quản lý, sử dụng, Ngân hàng chỉ giữ giấy hẹn làm thủ tục và Ngân hàng không yêu cầu xử lý, giải quyết nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Ngân hàng V khởi kiện ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Dương Thúy A thanh toán số tiền vay gốc còn lại 505.155.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn theo cam kết từ thời điểm vi phạm 25/3/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là 283.683.472 đồng theo hợp đồng tín dụng số 7458013/QN2/HĐTD ngày 24/5/2016; mục đích sử dụng là thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Ford Ranger Wildtrak (hình thức cho vay trả góp). Bà Nguyễn Dương Thúy A khi ký hợp đồng xác định nơi cư trú và có HKTT tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, ông Huỳnh Thanh T có HKTT tại xã T, thành phố D nhưng thường xuyên sinh sống tại xã T, huyện H nên căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Sau khi Tòa án đã thụ lý đơn kiện, thụ lý vụ án của Ngân hàng V đối với ông Huỳnh Thanh T và bà Dương Thúy A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông T, bà A đến Tòa án để làm việc nhưng đương sự đã đi khỏi địa phương mà không báo cho địa phương, Tòa án và nguyên đơn biết nên đây là

trường hợp cố tình dấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định và tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để ông T và bà A về Tòa án nhân dân huyện H để giải quyết vụ án, tại phiên tòa ông T và bà A cũng vắng mặt lần thứ hai liên tiếp mà không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung vụ án :

2.1. Xét hợp đồng tín dụng: Theo hợp đồng tín dụng số 7458013/QN2/HĐTD ngày 24/5/2016 và khế ước nhận nợ ngày 25/5/2016 giữa V và vợ chồng ông T, bà A thì xác định Ngày 25/5/2016 Ngân hàng V có cho ông Huỳnh Thanh T và bà Dương Thúy A vay số tiền 594.300.000 đồng trong thời hạn 60 tháng, theo hợp đồng số 7458013/QN2/HĐTD ngày 24/5/2016; mục đích sử dụng là thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Ford Ranger Wildtrak (hình thức cho vay trả góp). Các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 10,99%/năm cố định trong 03 tháng đầu tiên. Lãi suất từ tháng 4 trở đi tức từ ngày 25/8/2016 đến 30/9/2016 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng bậc thang thấp nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5,5%/năm. Từ ngày 01/10/2016 trở đi lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần, vào các ngày/tháng: 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng tháng. Về thỏa thuận trả nợ gốc: bên vay trả nợ gốc cho Ngân hàng 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng; kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/6/2016, tổng cộng 60 kỳ, mỗi kỳ phải thanh toán nợ gốc là 9.905.000 đồng. Kỳ trả lãi: bên vay phải trả cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng; kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 25/6/2016.

Để bảo đảm cho khoản vay nói trên ông T và bà A đã thế chấp tài sản là xe ô tô tải hiệu Ford, số khung MNCUMFF50GW550740, số máy P5AT2174227, biển kiểm soát 93C-07079, giấy chứng nhận đăng ký 010074 do Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/5/2016. Do tại thời điểm giao dịch ông T và bà A đang làm thủ tục đăng ký xe nên phía V chỉ giữ của ông T, bà A giấy hẹn nhận hồ sơ thủ tục đăng ký xe; các bên thỏa thuận chủ sở hữu quản lý, sử dụng tài sản thế chấp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa thì xác định: sau khi ký kết hợp đồng tín dụng với V để vay số tiền 594.300.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng nhưng vợ chồng ông T, bà A mới thực hiện nghĩa vụ đến ngày 25/02/2017 với số tiền 89.145.000 đồng tiền gồm vay gốc và 50.233.131 đồng tiền lãi và ngưng luôn cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng số

7458013/QN2/HĐTD ngày 24/5/2016 và khế ước nhận nợ ngày 25/5/2016 mà ông T, bà A đã ký với V theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Ngân hàng V khởi kiện ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Dương Thúy A thanh toán số tiền vay gốc còn lại và lãi chậm trả do vi phạm hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ: ông T, bà A là vợ chồng, là người trực tiếp ký kết hợp đồng với Ngân hàng V và việc vay nợ về để mua sắm tài sản sử dụng chung là xe ô tô nên Ngân hàng V yêu cầu ông T và bà A cùng có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông T, bà A đến Tòa án để làm việc nhưng đương sự đã đi khỏi địa phương mà không báo cho địa phương, Tòa án và nguyên đơn biết nên đây là trường hợp cố tình dấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định các ngày 06/6, 05/7, 10/7 năm 2019, ngày 05/02/2020 và tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại Đài truyền hình Việt Nam các ngày 03,04,05 tháng 10 năm 2019, trên Báo Công lý các số 81, 82, 83 các ngày 09, 11, 16 tháng 10 năm 2019 theo quy định để ông T và bà A về Tòa án nhân dân huyện H để giải quyết vụ án, tại phiên tòa ông T và bà A cũng vắng mặt nên không lấy được ý kiến của bị đơn, xem như từ bỏ quyền lợi của mình nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng V. Buộc ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Dương Thúy A phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng V số tiền vay gốc còn lại là 505.155.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn theo cam kết từ thời điểm vi phạm 25/3/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/3/2020) với mức lãi suất và thời gian cụ thể như sau:

Từ ngày 25/3/2017 đến ngày 01/4/2017 mức lãi suất trong hạn là 12,40% = 1.217.985 đồng, lãi suất quá hạn 18,60% = 608.992 đồng; Từ ngày 02/4/2017 đến ngày 01/7/2017 mức lãi suất trong hạn là 12,50% = 15.786.094 đồng, lãi suất quá hạn 18,75% = 7.893.047 đồng; Từ ngày 02/7/2017 đến ngày 01/10/2017 mức lãi suất trong hạn là 12,30% = 15.706.11 đồng, lãi suất quá hạn 18,45% = 7.853.055 đồng; Từ ngày 02/10/2017 đến ngày 31/12/2017 mức lãi suất trong hạn là 12,20% = 15.407.220 đồng, lãi suất quá hạn 18,30% = 7.703.614 đồng; Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 06/4/2018 mức lãi suất trong hạn là 12,80% = 17.063.013 đồng, lãi suất quá hạn 19,20% = 8.531.507; Từ ngày 07/4/2018 đến ngày 30/9/2018

mức lãi suất trong hạn là 12,40% = 30.623.619 đồng, lãi suất quá hạn 18,60% = 15.311.809 đồng; Từ ngày 01/10/2018 đến ngày 31/12/2018 mức lãi suất trong hạn là 12,50% = 15.961.495 đồng, lãi suất quá hạn 18,75% = 7.980.747 đồng; Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/3/2019 mức lãi suất trong hạn là 12,75% = 15.922.907 đồng, lãi suất quá hạn 19,13% = 7.961.453 đồng; Từ ngày 01/4/2019 đến ngày 30/6/2019 mức lãi suất trong hạn là 12,45% = 15.722.949 đồng, lãi suất quá hạn 18,68% = 7.861.475 đồng; Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/9/2019 mức lãi suất trong hạn là 12,65% = 16.153.033 đồng, lãi suất quá hạn 18,98% = 8.076.516 đồng; Từ ngày 01/10/2019 đến ngày 31/12/2019 mức lãi suất trong hạn là 12,75% = 16.280.725 đồng, lãi suất quá hạn 19,13% = 8.140.362 đồng; Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 17/3/2020 mức lãi suất trong hạn là 12,45% = 13.277.157 đồng, lãi suất quá hạn 18,68% = 6.638.579 đồng với tổng số tiền là 283.683.472 đồng, tổng cộng là 788.838.472 đồng là phù hợp.

[3] Ý kiến cùa đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch*:* Các bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[5] Về chi phí đăng tin tìm kiếm: Các bị đơn phải chịu chi phí đăng tin tìm kiếm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng các Điều 90, 91, 94 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

1. Buộc ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Dương Thúy A phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng V số tiền vay gốc còn lại 505.155.000 *(Năm trăm lẻ năm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn)* đồng và tiền lãi 283.683.472 *(Hai trăm tám mươi ba triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi hai)*đồng, tổng cộng là 788.838.472 *(Bảy trăm tám mươi tám triệu tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi hai)*đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Dương Thúy A còn phải chịu khoản tiền quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí: ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Dương Thúy A phải chịu 35.553.539 *(Ba mươi lăm triệu năm trăm năm mươi ba nghìn năm trăm ba mươi chín)* đồng. Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 17.155.355 *(Mười bảy triệu một trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi lăm)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005435 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Chi phí đăng tin tìm kiếm: ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Dương Thúy A phải chịu 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng. Do đại diện Ngân hàng V đã nộp tạm ứng trước theo biên lai thu ngày 28/8/2019 nên ông Huỳnh Thanh T và bà Nguyễn Dương Thúy A phải hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Ngân hàng V do ông Ngô Chí D-Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật; bị đơn ông Huỳnh Thanh T, bà Nguyễn Dương Thúy A có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu: Hồ sơ, VT.